TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 5 – 2021
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp N, xã P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cự cãi dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Anh cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, anh và chị X không còn sống chung với nhau nữa; chị X đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ X.

Về con chung: Anh và chị X có 02 con chung là Nguyễn Mỹ H (giới tính: nữ) sinh ngày 27/7/2001 và Nguyễn Mỹ H (giới tính: nữ) sinh ngày 27/7/2001; hiện 02 con đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Xđã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của chị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thị Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Anh V khẳng định mâu thuẫn giữa anh và chị X ngày càng trầm trọng, anh không còn tình cảm vợ chồng với chị X nên yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị X không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho ly hôn giữa anh V và chị X. Về con chung: Các con đã trưởng

thành, anh V không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Anh V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Anh Nguyễn Quốc Việt và chị Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh V yêu cầu được ly hôn với chị X.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V xác định do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị X thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh V và chị X không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V; cho ly hôn giữa anh V và chị X.

[4]. Về con chung: Anh V và chị X có 02 con chung là Nguyễn Mỹ H và Nguyễn Mỹ H; 02 cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng, anh V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Anh V xác định có tài sản chung nhưng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Mỹ X.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh V xác định có tài sản chung nhưng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006634 lập ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa